

Số: 107/2019/QĐST- HNGĐ

Thuận Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Tr, huyện Th, tỉnh B.

Bị đơn : Chị Lưu Thị D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Th, tỉnh B.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lưu Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lưu Thị D.

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lưu Thị D. Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 06/01/2006 cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ không yêu cầu chị D đóng góp cùng anh. Chị D được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, riêng: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh Nguyễn Văn Đ và chị Lưu Thị D cụ thể như sau: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ

được quyền sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà trệt 02 tầng có tổng diện tích 150m² vợ chồng xây dựng năm 2005 hiện giá trị sử dụng là 180.000.000 đồng trên thửa đất số 88 tờ bản đồ số 16 có diện tích 289,2m² tại Thôn Ng, xã Tr, huyện Th, tỉnh B cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 26/06/2017 mang tên: Anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trích chia chênh lệch giá trị tài sản là ngôi nhà cho chị Lưu Thị D số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Hạn thanh toán trả vào ngày 30/11/2019 dương lịch.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về công nợ, Công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lưu Thị D đều không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003299 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Hoàn trả anh Nguyễn Văn Đ 150.000 đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn